TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày: 27/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Long Văn Thanh

Ông Nông Xuân Nghiêm

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Doanh Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/ QĐXXST- HS ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Trần Duy T - giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày: 16/10/1990 tại: huyện T, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: tổ H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; nghề nghiệp: không; con ông: Trần Văn T - sinh năm: 1963; con bà: Lê Thị Tuyết A - sinh năm: 1971; cùng trú tại: tổ H, thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; vợ, con: chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2009 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; năm 2010 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 54 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Triệu Nguyễn H, sinh ngày 29/10/2001;

Địa chỉ: tổ T, phường Đ, thành phố C; có mặt.

Người đại diện: Nguyễn Thị N - sinh năm 1976 (mẹ đẻ của H);

Địa chỉ: tổ T, phường Đ, thành phố C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: chiều ngày 29/11/2018, Trần Duy T gặp Triệu Nguyễn H (sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú tại tổ T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang đi xe máy biển kiểm soát 11F1- 330T ở khu vực Km B, phường Đ, thành phố C. T hỏi mượn xe máy của H đi có việc một lúc. H đồng ý cho T mượn xe. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên Đ (không biết địa chỉ) hỏi mua 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) ma túy Methamphetamine. Đ đồng ý và hẹn gặp T ở đầu cầu treo phía tổ B, phường N, thành phố C để trao đổi mua bán. Đến nơi T đưa cho Đ 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), Đ nhận tiền rồi lấy từ trong người ra một gói nilon màu trắng có chứa ma túy Methamphetamine đưa cho T. Sau khi trao đổi xong, Đ đi đâu không rõ, còn T cất gói ma túy vào túi quần bên phải và điều khiển xe máy biển kiểm soát 11F1- 330T đến khu vực tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì bị cơ quan công an phát hiện, bắt quả tang và tạm giữ của Trần Duy T các tài sản: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F1-330T, nhãn hiệu HONDA DREAM; 01 (một) điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu IPHONE, số IMEI 353808084912541; số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 30/11/2018 phòng PK02 Công an tỉnh Cao Bằng chuyển hồ sơ đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 06/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 08 đối với vật chứng của vụ án. Tại Kết luận giám định số: 6906/C09-TT2 ngày 15/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine*".

Hành vi của Trần Duy T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSTP ngày 18/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Duy T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 6906/C09-TT2 ngày 15/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "*mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine*".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Nguyễn H và người đại diện Nguyễn Thị N có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 11F1-330T, nhãn hiệu HONDA DREAM với số tiền 3.110.000 đồng (ba

triệu một trăm mười nghìn đồng) nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh nên nhất trí rút yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe máy tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Trần Duy T - sinh năm 1990; HKTT: tổ H, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T - sinh năm 1990 và 01 (một) phong bì niêm phong số 6906/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ghi: mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

Tịch thu để hóa giá phát mại 01(một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T - sinh năm 1990;

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T – sinh năm 1990 vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng đối với số tiền trên cần được tạm giữa tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã

được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: hồi 21 giờ ngày 29/11/2018 tại tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, cán bộ phòng PK02 Công an tỉnh Cao Bằng, phát hiện, bắt quả tang Trần Duy T có hành vi tàng trữ 1,09g (một phẩy không chín gam) Methamphetamine với mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu: năm 2009 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội cố ý gây thương tích; năm 2010 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 54 tháng tù (đã được xóa án tích). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*" . Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này về nguồn gốc số Methamphetamine, T khai mua với một người đàn ông tên Đ (không rõ địa chỉ) tại khu vực cầu treo thuộc tổ B, phường N, thành phố C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng vẫn đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng: qua điều tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F1-330T tạm giữ của Trần Duy T, ngày 29/11/2018, khi T mượn xe mô tô thì H không biết T lấy xe đi mua ma túy. Xét thấy H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Triệu Nguyễn H tại biên bản về việc trả lại tài sản ngày 22/01/2019 của Công an thành phố Cao Bằng là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với các vật chứng khác không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Trần Duy T - sinh năm 1990; HKTT: tổ H, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng; 01(một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T – sinh năm 1990 và 01 (một) phong bì niêm phong số 6906/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ghi: mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

Tịch thu để hóa giá phát mại 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T – sinh năm 1990;

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T - sinh năm 1990, vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng đối với số tiền trên cần được tạm giữa tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2018 và ngày 22/01/2019.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Duy T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trần Duy T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 29/11/2018.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cân vụ Trần Duy T – sinh năm 1990; HKTT: tổ H, thị trấn H, huyện T, Cao Bằng;

- 01 (một) ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) trong phong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T – sinh năm 1990.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 6906/C09-TT2 của Viện khoa học hình sự Bộ công an ghi: mẫu vật hoàn trả sau khi giám định.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu IPHONE trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T – sinh năm 1990;

Hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 320.000 đồng (ba trăm hai mươi nghìn đồng) trong bì niêm phong ghi vụ Trần Duy T - sinh năm 1990 vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhưng đối với số tiền trên cần được tạm giữa tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng để đảm bảo việc thi hành án.

Số vật chứng trên hiện nay đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/12/2018 và ngày 22/01/2019.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Duy T chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Lan Phương